

Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 05 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số **161/2018/TLST-HNGĐ** ngày **13 tháng 6 năm 2018**, giữa những người yêu cầu:

- Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Thôn NhM, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Hoài Th; nơi cư trú: Thôn NhM, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27 tháng 6 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **27 tháng 6 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Hoài Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Hoài Th Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Quang A, sinh ngày 16/6/2003 và Trần Thị Ngọc A1, sinh ngày 07/02/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung là Trần Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 18/02/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Thị Ngọc A1 với mức 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2018 cho tới khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Th xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh H và chị Th mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Anh H và chị Th đã nộp đủ số tiền lệ phí nêu trên theo biên lai Th số **0001056 ngày 13 tháng 6 năm 2018** của Chi cục Thi hành án Dân sự Hện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo;**
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh

